



ƯU ĐÃI NỘI ĐỊA

HƯỚNG DẪN ĐẦU THẦU

THÁNG 6/2018

ƯU ĐÃI NỘI ĐỊA

HƯỚNG DẪN ĐẦU THẦU

THÁNG 6/2018



**Giấy phép Các sản phẩm Sáng tạo chung-Phi thương mại-
Không phái sinh 3.0
IGO (CC BY-NC-ND 3.0 IGO)**

@2018 Ngân hàng Phát triển Châu Á

Số 6 Đại lộ ADB, Thành phố Mandaluyong, 1550 Metro Manila, Philippines

ĐT +63 2 632 4444; Fax +63 2 636 2444

www.adb.org

Bảo lưu một số quyền. Xuất bản năm 2018.

ISBN 978-92-9261-548-2 (Bản in), 978-92-9261-549-9 (Bản điện tử)

Số lưu chiểu: TIM189666-3

DOI: <http://dx.doi.org/10.22617/TIM189666-3>

Quan điểm được trình bày trong tài liệu này thuộc về tác giả và không phản ánh quan điểm hay chính sách của Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) hoặc Hội đồng Thống đốc ADB hay các chính phủ mà Hội đồng đại diện.

ADB không đảm bảo tính chính xác của số liệu trình bày trong ấn phẩm này và không chịu trách nhiệm về bất kỳ hậu quả nào của việc sử dụng các số liệu đó. Việc đề cập tên công ty hay sản phẩm cụ thể của nhà sản xuất trong tài liệu này không ám chỉ rằng ADB phê duyệt hay khuyến nghị sử dụng hơn so với các đơn vị hay sản phẩm có cùng tính năng không được đề cập.

Việc đề cập hay tham chiếu tới một lãnh thổ hay khu vực địa lý cụ thể cũng như sử dụng thuật ngữ “quốc gia” không ám chỉ bất kỳ đánh giá nào của ADB về tính pháp lý cũng như tình trạng khác của bất kỳ lãnh thổ nào.

Tài liệu này được xuất bản theo Giấy phép Các sản phẩm Sáng tạo chung-Phi thương mại- Không phái sinh 3.0 IGO (CC BY-NC-ND 3.0 IGO) <http://creativecommons.org/licenses/by-nc-nd/3.0/igo/>. Với việc sử dụng nội dung của tài liệu này, bạn đã đồng ý tuân thủ các điều khoản của giấy phép nói trên. Về bản quyền và giấy phép, vui lòng đọc các quy định và điều kiện sử dụng tại <https://www.adb.org/terms-use#openaccess>.

Giấy phép Các sản phẩm Sáng tạo chung sẽ không được áp dụng với những nội dung không thuộc bản quyền của ADB trong tài liệu này. Nếu tài liệu này cần phải ghi nhận tác quyền, xin liên hệ với chủ sở hữu bản quyền hoặc nhà xuất bản của nguồn tư liệu để xin phép sử dụng. ADB sẽ không chịu trách nhiệm pháp lý về bất kỳ khiếu nại nào do việc người đọc sử dụng những nguồn tư liệu nêu trên.

Nếu có nhận xét hoặc câu hỏi khác đối với nội dung tài liệu, hoặc nếu muốn xin phép bản quyền cho việc sử dụng nằm ngoài những phạm vi nêu trên, hay xin phép sử dụng biểu trưng của ADB, xin vui lòng liên hệ pubsmarketing@adb.org.

Ghi chú:

Trong ấn phẩm này, “\$” chỉ đồng đô la Mỹ.

Xem thêm nội dung hiệu đính của các ấn phẩm do ADB phát hành tại

<http://www.adb.org/publications/corrigenda>.

MỤC LỤC

Danh mục Hình và Hộp	iv
Giới thiệu về Tài liệu Hướng dẫn	v
Danh mục từ viết tắt	viii
Tóm tắt tổng quan	ix
I. Giới thiệu chung	1
II. Tóm tắt quy trình áp dụng ưu đãi nội địa	4
III. Phương pháp tiếp cận thực tiễn của ADB đối với ưu đãi nội địa	5
Phụ lục 1: Ưu đãi nội địa - Căn cứ áp dụng và những thách thức	7
Phụ lục 2: Ưu đãi nội địa thông qua áp dụng biên độ ưu đãi giá	9

DANH MỤC HÌNH VÀ HỘP

HÌNH

- | | |
|--|---|
| 1. Ưu đãi nội địa trong Chu trình đấu thầu của ADB | 2 |
| 2. Quy trình áp dụng ưu đãi nội địa | 4 |

HỘP

- | | |
|---|---|
| Hiểu rõ tác động của Ưu đãi nội địa đối với dự án | 3 |
|---|---|

GIỚI THIỆU VỀ TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN

Tháng 4 năm 2017, Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) phê duyệt khung đấu thầu mới - Chính sách Mua sắm, Đấu thầu của ADB: Hàng hoá, Xây lắp, Dịch vụ phi tư vấn và Dịch vụ tư vấn (năm 2017, được sửa đổi theo từng thời điểm) và Quy chế Mua sắm, Đấu thầu cho Bên vay vốn ADB: Hàng hoá, Xây lắp, Dịch vụ phi tư vấn và Dịch vụ tư vấn (năm 2017, được sửa đổi theo từng thời điểm). Các tài liệu này thay thế Hướng dẫn Sử dụng Tư vấn (năm 2013, được sửa đổi theo từng thời điểm) và Hướng dẫn Đấu thầu (năm 2015, được sửa đổi theo từng thời điểm). Chính sách và Quy chế Đấu thầu điều chỉnh hoạt động đấu thầu của các cơ quan chủ quản và cơ quan thực hiện dự án được tài trợ một phần hay toàn bộ bằng khoản vay/viện trợ không hoàn lại của ADB và nguồn vốn do ADB quản lý. ADB thiết kế chính sách đấu thầu năm 2017 nhằm đảm bảo lợi ích và tính linh hoạt đáng kể trong chu trình đấu thầu dự án cũng như để cải thiện hiệu quả thực hiện dự án bằng cách tập trung vào các khái niệm chất lượng, giá trị đồng tiền đầu tư và phù hợp với mục đích.

Ấn phẩm này là một trong các tài liệu Hướng dẫn chi tiết mà ADB phát hành trong năm 2018 sau khi phát hành Chính sách đấu thầu và Các Quy chế Đấu thầu năm 2017. Mỗi tài liệu sẽ hướng dẫn cho bên vay (bao gồm cả các đơn vị nhận viện trợ không hoàn lại), nhà thầu, và các tổ chức xã hội dân sự về một chủ đề theo khung quy chế mới (xem danh mục bên dưới). Các Hướng dẫn có sự dẫn chiếu qua lại và cần được tham khảo đồng bộ. Tất cả tài liệu tham khảo cho “Các Hướng dẫn” đều là một phần không tách rời của những Hướng dẫn này. Các Hướng dẫn có thể được cập nhật, thay thế hoặc thu hồi bất kỳ lúc nào.



Danh sách các Hướng dẫn thực hiện Chính sách đấu thầu và Các Quy chế Đấu thầu của ADB (2017)

- | | |
|--|---|
| <ol style="list-style-type: none"> 1. Giá trị Đồng tiền Đầu tư 2. Khung Rủi ro Đấu thầu 3. Lập Kế hoạch Đấu thầu Chiến lược 4. Giám sát Đấu thầu 5. Cơ chế Đấu thầu Thay thế 6. Đấu thầu Cạnh tranh Rộng rãi 7. Điều chỉnh Giá 8. Hồ sơ Dự thầu Giá thấp Bất thường 9. Ưu đãi Nội địa 10. Sơ tuyển 11. Thầu phụ 12. Dịch vụ Tư vấn do Bên vay của ADB Quản lý 13. Dịch vụ Phi tư vấn do Bên vay của ADB Quản lý | <ol style="list-style-type: none"> 14. Công nghệ cao 15. Chất lượng 16. Khiếu nại liên quan đến Đấu thầu 17. Không tuân thủ trong Đấu thầu 18. Thời gian Tạm hoãn 19. Doanh nghiệp có Vốn Nhà nước 20. Đấu thầu Điện tử 21. Toà thuận Khung về Cung cấp Dịch vụ Tư vấn 22. Hợp tác Công - Tư (PPP) 23. Quản lý Hợp đồng 24. Các trường hợp dễ bị tổn thương, bị tác động bởi xung đột và tình huống khẩn cấp |
|--|---|

Những cải cách về đấu thầu của ADB hướng đến đảm bảo giá trị đồng tiền đầu tư thông qua cải thiện tính linh hoạt, chất lượng và hiệu quả trong quá trình đấu thầu (xem minh hoạ bên dưới và *Hướng dẫn về giá trị đồng tiền đầu tư*). Giá trị đồng tiền đầu tư là một phần của cấu trúc đấu thầu thống nhất với ba trụ hỗ trợ chính: hiệu quả, chất lượng và linh hoạt. Hai nguyên tắc chủ chốt là minh bạch và công bằng xuyên suốt tất cả các thành phần của cấu trúc.



Thời gian

Thời gian là một yếu tố quan trọng quyết định giá trị đồng tiền đầu tư. Khi một dự án hay quy trình được hoàn thành nhanh chóng, thời gian được rút ngắn đó sẽ tạo ra giá trị lớn hơn cho tất cả các bên liên quan. Ví dụ, một dự án làm đường hoàn thành sớm sẽ mang lại lợi ích kinh tế, an ninh, hay những giá trị khác cho cộng đồng mà nó phục vụ. Điều này cũng làm tăng tỷ suất lợi nhuận trên đầu tư cho cơ quan thực hiện và đẩy nhanh tiến độ dự án cũng như thanh toán cho nhà thầu được lựa chọn. Tương tự như vậy, một dự án chậm tiến độ sẽ làm giảm giá trị đáng kể cho các bên liên quan.

Khi xem xét giá trị đồng tiền đầu tư trong bối cảnh đấu thầu, cần lưu ý đến tất cả các yếu tố có thể (i) rút ngắn thời gian chu trình đấu thầu hoặc (ii) đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án phát triển.



Mục đích

Tài liệu hướng dẫn này nhằm mục đích hỗ trợ người sử dụng thông qua việc diễn giải cụ thể và chi tiết các chính sách và Quy chế Đấu thầu ban hành năm 2017 của ADB cho bên vay (bao gồm cả các đơn vị nhận viện trợ không hoàn lại).

Hướng dẫn này đưa ra các thông tin bổ sung để người sử dụng xem xét khi áp dụng chính sách và Quy chế Đấu thầu của ADB trong từng trường hợp cụ thể.



Tài liệu sẽ tiếp tục được cập nhật, sửa đổi

Tài liệu hướng dẫn này sẽ tiếp tục được sửa đổi và cập nhật nếu cần thiết.

Vui lòng kiểm tra trang web của ADB, phần Business Center để có phiên bản cập nhật mới nhất, <https://www.adb.org/business/main>.



Người sử dụng tài liệu

Trong nhiều trường hợp, người đọc nên sử dụng hướng dẫn này tùy theo nhu cầu cụ thể. Để đảm bảo tính nhất quán trong toàn bộ Tài liệu hướng dẫn, những giả định sau đây sẽ được áp dụng về đối tượng sử dụng:

Người sử dụng là chuyên gia tham gia vào các dự án được tài trợ một phần hay toàn bộ bằng khoản vay/viện trợ không hoàn lại của ADB và nguồn vốn do ADB quản lý.



Câu hỏi thường gặp

Các câu hỏi thường gặp, đề nghị giải thích làm rõ, ví dụ, thông tin bổ sung, liên kết đến trang đào tạo và các tài nguyên hữu ích khác sẽ được cung cấp trên trang web của ADB.

Hãy nhớ kiểm tra trang web của ADB, phần Business Center để tìm hiểu thêm thông tin, <https://www.adb.org/business/main>.



Giá trị Pháp lý và Thứ tự Ưu tiên

Bản hướng dẫn này giải thích và cụ thể hóa các điều khoản của Quy chế Đấu thầu cho bên vay vốn ADB: Hàng hoá, Xây lắp, Dịch vụ phi tư vấn và Dịch vụ tư vấn (năm 2017 và được sửa đổi theo từng thời điểm) áp dụng cho các cơ quan điều hành (và thực hiện) dự án tài trợ cấp Chính phủ (và cấp địa phương) được nhận một phần hay toàn bộ vốn đầu tư của ADB (nghĩa là ngoại trừ các khoản vay dựa trên kết quả đầu ra hoặc cho vay chính sách của ADB), các khoản viện trợ không hoàn lại (không bao gồm các dự án hỗ trợ kỹ thuật và tư vấn chuyên gia do ADB quản lý), hoặc nguồn vốn do ADB quản lý.

Trong trường hợp có mâu thuẫn hay khác biệt giữa tài liệu hướng dẫn này và các Quy chế Đấu thầu, Quy chế Đấu thầu sẽ được ưu tiên áp dụng. Hiệp định tài trợ sẽ điều chỉnh mối quan hệ pháp lý giữa Bên vay và ADB. Quyền và nghĩa vụ giữa Bên vay và nhà cung cấp hàng hóa, xây lắp, hoặc dịch vụ sẽ tuân theo tài liệu mua sắm cụ thể do Bên vay phát hành và hợp đồng đã ký giữa Bên vay và nhà cung cấp chứ không phải theo Hướng dẫn này.

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

ADB	—	Ngân hàng Phát triển Châu Á
CIF	—	Giá thành, bảo hiểm và cước vận chuyển
CIP	—	Cước phí và bảo hiểm trả tới (ghi điểm đến)
EXW	—	Giá xuất xưởng, giá tại cổng nhà máy, giá xuất kho, hoặc giá cho hàng có sẵn tại cửa hàng
GNI	—	Tổng thu nhập quốc dân
OCB	—	Đấu thầu cạnh tranh rộng rãi
SMEs	—	Doanh nghiệp nhỏ và vừa
HSĐT	—	Hồ sơ dự thầu
HSMT	—	Hồ sơ mời thầu

TÓM TẮT TỔNG QUAN

Hướng dẫn này tổng hợp các phương pháp tiếp cận thực tiễn của ADB về ưu đãi nội địa áp dụng trong đấu thầu hàng hóa, xây lắp và dịch vụ tư vấn được thực hiện cho các dự án được tài trợ toàn bộ hoặc một phần bằng khoản vay hoặc viện trợ không hoàn lại của ADB, hoặc bằng nguồn vốn do ADB quản lý theo chính sách đấu thầu năm 2017 của ADB.

Trước đây, ưu đãi nội địa chỉ được phép áp dụng cho đấu thầu cạnh tranh quốc tế. Khi đưa vào áp dụng hình thức đấu thầu cạnh tranh rộng rãi, chính sách đấu thầu đã loại bỏ điểm khác biệt giữa đấu thầu cạnh tranh “quốc tế” và “trong nước”. Do đó, có thể áp dụng ưu đãi nội địa ngay cả trong trường hợp quảng cáo trong nước được áp dụng.

Các ưu đãi nội địa được đề cập trong Hướng dẫn đấu thầu hàng hóa và xây lắp này rất giống với các cơ chế đã được áp dụng trước đây theo Hướng dẫn Đấu thầu của ADB (năm 2015, được sửa đổi theo từng thời điểm). Tuy nhiên, cơ chế trong hướng dẫn này được áp dụng linh hoạt hơn. Biên độ ưu đãi không còn cố định và có thể được điều chỉnh trong phạm vi mức trần theo quy định.

Đối với dịch vụ tư vấn, hướng dẫn này đưa ra phương pháp mới áp dụng cho ưu đãi nội địa. Phương pháp này cho phép bên vay (bao gồm cả các bên nhận viện trợ không hoàn lại) đưa vào nội dung “sử dụng các chuyên gia trong nước cho các vị trí chủ chốt” như một tiêu chí đánh giá trong phần đánh giá kỹ thuật. Cơ chế trước đây chỉ yêu cầu chuyên gia “trong nước” cho một số vị trí nhất định.

I. Giới thiệu chung

1.1 Mục đích của hướng dẫn này là để làm rõ và cụ thể hóa cách thức áp dụng ưu đãi nội địa trong các dự án được tài trợ toàn bộ hoặc một phần bằng khoản vay hoặc khoản viện trợ không hoàn lại của Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB), hoặc bằng nguồn vốn do ADB quản lý. Theo Quy chế Đấu thầu dành cho Bên vay của ADB: Hàng hóa, Xây lắp, Dịch vụ Tư vấn và Phi tư vấn (năm 2017, được sửa đổi tùy từng thời điểm), ADB có thể chấp thuận áp dụng các quy định nhằm thúc đẩy hoặc khuyến khích phát triển ngành nghề trong nước thông qua các ưu đãi nội địa nếu ADB thấy rằng các quy định này đáp ứng các nguyên tắc đấu thầu cốt lõi.¹

1.2 Chính sách Đấu thầu của ADB: Hàng hóa, Xây lắp, Dịch vụ Tư vấn và Phi tư vấn (năm 2017, được sửa đổi tùy từng thời điểm) khuyến khích phát triển các ngành xây dựng, tư vấn và chế tạo trong nước tại quốc gia của bên vay. ADB hỗ trợ sự phát triển này theo hai cách:

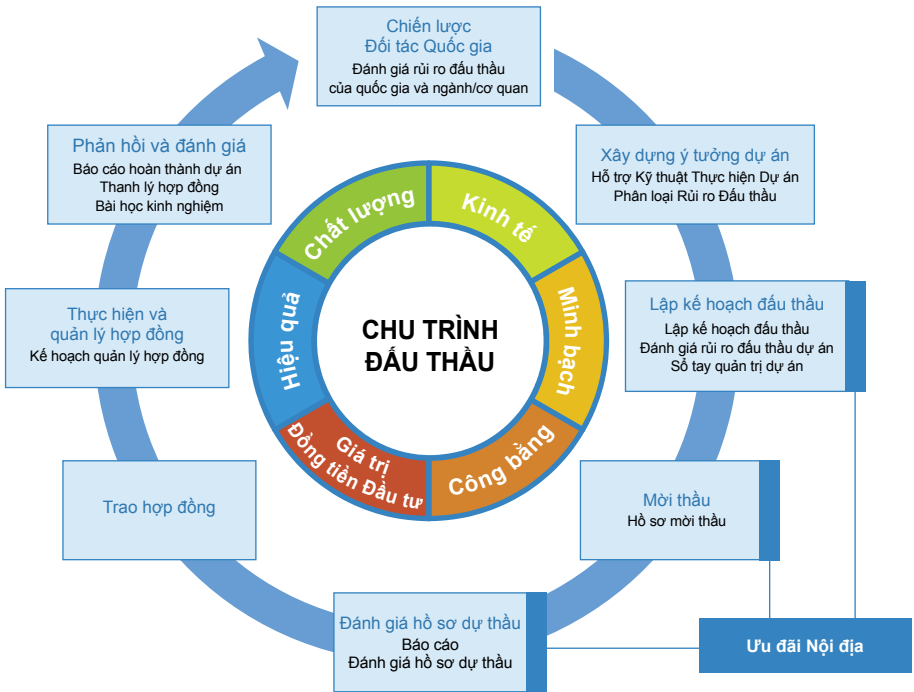
- (i) Thông qua các hoạt động của mình: các hoạt động được tài trợ toàn bộ hoặc một phần bằng khoản vay và khoản viện trợ không hoàn lại của ADB, hoặc bằng nguồn vốn do ADB quản lý, sẽ định kỳ tập trung vào định hướng phát triển các lĩnh vực, ngành nghề cụ thể, hoặc trong hoạt động của khu vực tư nhân, vào một tổ chức cụ thể thông qua đầu tư vốn cổ phần, bảo lãnh và/hoặc cho vay. ADB cũng có thể cung cấp tài trợ thương mại để thúc đẩy thương mại cũng như hỗ trợ sự phát triển của các công ty trong nước.
- (ii) Thông qua ưu đãi nội địa: ADB có thể cho phép các bên vay (bao gồm cả các bên nhận viện trợ không hoàn lại) áp dụng các cơ chế ưu đãi cho các công ty và cá nhân trong nước đủ điều kiện và hàng hóa sản xuất trong nước.

Hướng dẫn này được soạn thảo để cung cấp thông tin về cách thức áp dụng thứ hai này. Hình 1 trình bày các giai đoạn áp dụng ưu đãi nội địa trong chu trình đấu thầu của ADB.

1.3 Mặc dù quy chế đấu thầu năm 2017 áp dụng ưu đãi nội địa một cách khá linh hoạt, bên vay cần nhận thức được những thuận lợi cũng như hạn chế, chi phí và lợi ích, cũng như các phương án thay thế khi áp dụng ưu đãi nội địa

¹ Khi các đối tác phát triển cho phép áp dụng biên độ ưu đãi nội địa tại các quốc gia thành viên đang phát triển của ADB, ADB có thể cho phép áp dụng các biên độ ưu đãi đó trong các dự án của ADB. Bất kỳ cách tiếp cận nào để áp dụng cơ chế ưu đãi nội địa (và bất kỳ biên độ ưu đãi giá nào được áp dụng) đều phải được nêu rõ trong kế hoạch đấu thầu của dự án. Tham khảo quy chế đấu thầu (tại Phụ lục 3, đoạn 80–82).

Hình 1: Ưu đãi nội địa trong Chu trình Đấu thầu của ADB



Nguồn: Ngân hàng Phát triển Châu Á.

nhằm tăng cường mức độ tham gia của địa phương trong đấu thầu công. Phụ lục 1 thảo luận về cơ sở và thách thức của việc áp dụng ưu đãi nội địa.

1.4 ADB áp dụng ưu đãi nội địa cho các dự án mà ADB tài trợ một cách thận trọng và chỉ khi cơ chế ưu đãi này có thể được áp dụng một cách minh bạch và chính xác trong các giới hạn được mô tả trong đây (xem phần Hợp). Điều này là do sự xung đột vốn có giữa các ưu đãi nội địa với các nguyên tắc đấu thầu cốt lõi của ADB về tính kinh tế và công bằng, cộng với việc thiếu vắng các bằng chứng và đánh giá tác động của các cơ chế này.

1.5 Ưu đãi nội địa có thể được áp dụng cho việc đấu thầu

- (i) hàng hóa,
- (ii) xây lắp, và
- (iii) dịch vụ tư vấn.

Hộp

Hiểu rõ tác động của Ưu đãi nội địa đối với Dự án

Khi xem xét áp dụng ưu đãi nội địa, điều quan trọng là cần thực hiện đánh giá thị trường kỹ lưỡng để đảm bảo rằng việc ưu đãi cho các nhà thầu trong nước hoặc hàng hóa sản xuất trong nước không gây tác động xấu đến cạnh tranh. Điều quan trọng không kém là đảm bảo rằng các nhà cung cấp địa phương và hàng hóa được sản xuất tại địa phương tuân thủ các tiêu chuẩn kỹ thuật, môi trường và lao động cần thiết.

Tác động kinh tế và xã hội trên phạm vi rộng hơn cũng cần được xem xét khi áp dụng ưu đãi nội địa. Ví dụ, việc cho phép áp dụng ưu đãi nội địa có thể hỗ trợ sự phát triển của khu vực tư nhân tại quốc gia của bên vay bằng cách đưa ra ưu đãi mà nhờ đó, khu vực tư nhân sẽ có cơ hội cao hơn để giành được hợp đồng mua sắm. Tuy nhiên, một ưu đãi nội địa được thiết kế kém có thể dẫn đến hạn chế về chất lượng hàng hoá, xây lắp hoặc dịch vụ được cung cấp bởi nhà cung cấp hoặc nhà thầu đủ điều kiện. Mặt khác, khi ưu đãi về giá được áp dụng, bên vay sẽ chi trả nhiều hơn cho hàng hóa hoặc dịch vụ cùng loại hoặc tương tự.

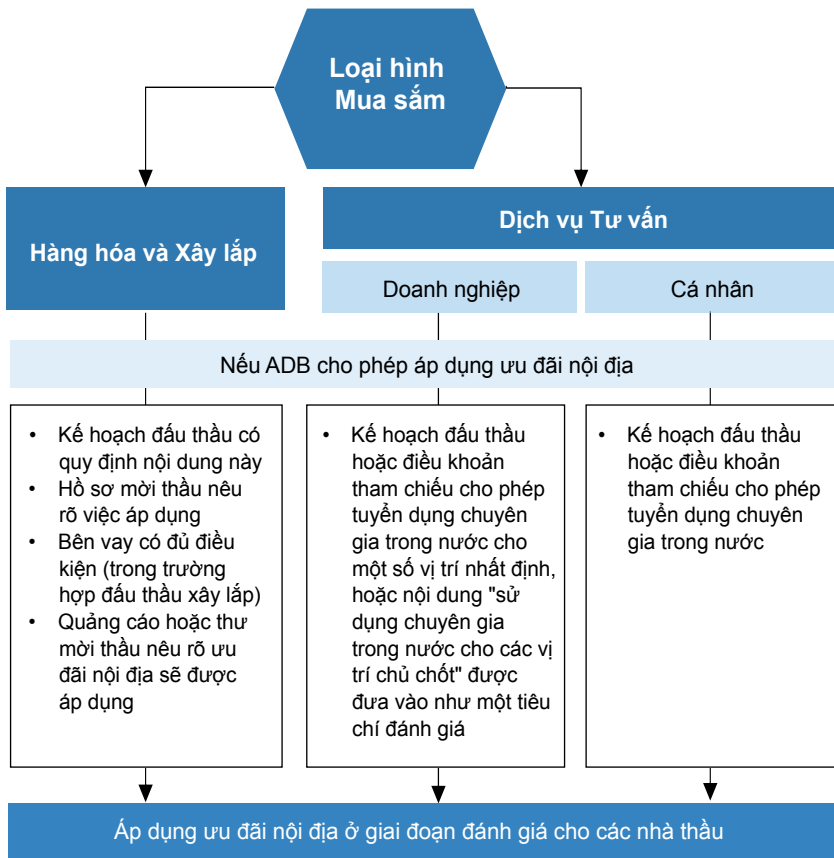
Cũng có ý kiến cho rằng việc áp dụng các ưu đãi nội địa trong dài hạn có thể làm giảm cạnh tranh và loại bỏ áp lực cạnh tranh đối với ngành sản xuất trong nước để phù hợp với hiệu quả của các nhà cung cấp hoặc nhà thầu tốt nhất thế giới. Người tiêu dùng sẽ phải chịu các chi phí cao hơn.

Nguồn: Ngân hàng Phát triển Châu Á.

II. Tóm tắt Quy trình Áp dụng Ưu đãi Nội địa

2.1 Hình 2 tóm tắt quy trình áp dụng ưu đãi nội địa trong các dự án được tài trợ toàn bộ hoặc một phần bởi các khoản vay hoặc khoản viện trợ không hoàn lại của ADB, hoặc bằng nguồn vốn do ADB quản lý cho hàng hóa, xây lắp và dịch vụ tư vấn.

Hình 2: Quy trình áp dụng ưu đãi nội địa



Nguồn: Ngân hàng Phát triển Châu Á.

III. Phương pháp Tiếp cận Thực tiễn của ADB đối với Ưu đãi Nội địa

3.1 Đối với các hoạt động được tài trợ toàn bộ hoặc một phần bằng khoản vay hoặc viện trợ không hoàn lại của ADB, hoặc bằng nguồn vốn do ADB quản lý, trong đó áp dụng quy chế đấu thầu năm 2017, ưu đãi nội địa có thể được thực hiện bằng cách sử dụng chiến lược phân chia gói thầu phù hợp, hình thức đấu thầu hoặc tiêu chí năng lực nhằm thúc đẩy mức độ tham gia cao hơn của nhà thầu trong nước. Có thể sử dụng các phương pháp này nếu không gây ảnh hưởng tiêu cực đến việc thực hiện dự án hoặc làm gia tăng đáng kể rủi ro của dự án. Một cách tiếp cận mang tính quy phạm hơn đối với ưu đãi nội địa là áp dụng cơ chế ưu đãi ở giai đoạn đánh giá, sẽ được thảo luận cho từng hình thức đấu thầu.

A. Hàng hóa và Xây lắp

3.2 Biên độ ưu đãi có thể được dành cho hàng hóa sản xuất trong nước và nhà thầu trong nước khi được quy định trong kế hoạch đấu thầu. Tuy nhiên, ngay cả khi đủ điều kiện áp dụng ưu đãi nội địa, các bên vay có thể lựa chọn không áp dụng ưu đãi này trong bất kỳ giao dịch đấu thầu cụ thể nào theo thỏa thuận trong kế hoạch đấu thầu, ví dụ: khi thị trường trong nước có tính cạnh tranh hoặc khi nhiều khả năng sẽ không có sự tham gia của nhà thầu trong nước.

3.3 Khi được ADB cho phép, biên độ ưu đãi được áp dụng khi đánh giá hồ sơ dự thầu. Cơ chế này dành một biên độ ưu đãi cho hàng hóa sản xuất trong nước sẽ được mua sắm và các nhà thầu trong nước sẽ tham gia vào các dự án được tài trợ toàn bộ hoặc một phần bằng khoản vay hoặc viện trợ không hoàn lại của ADB, hoặc bằng nguồn vốn do ADB quản lý. Việc áp dụng cơ chế này phải tuân theo các yêu cầu về tính hợp lệ nhất định đối với hàng hóa được mua sắm trong hợp đồng cung cấp hàng hóa và nhà thầu trong nước trong hợp đồng xây lắp. Đối với các hợp đồng xây lắp, quốc gia có đủ điều kiện áp dụng chỉ khi tổng thu nhập bình quân đầu người (GNI) của quốc gia đó ở dưới mức được xác định trước.²

3.4 Đối với ADB, ưu đãi nội địa đối với hàng hóa, xây lắp và hợp đồng mà nhà thầu chịu trách nhiệm toàn bộ, hợp đồng cung cấp và lắp đặt, hoặc hợp đồng chìa khóa trao tay sẽ chỉ được áp dụng nếu

- (i) có các điều khoản rõ ràng cho phép sử dụng ưu đãi này trong kế

² Mức thu nhập này được ADB xác định hàng năm và được thỏa thuận với bên vay theo từng trường hợp cụ thể. Để có được sự hài hòa, ADB có thể dựa vào ngưỡng GNI được Ngân hàng Thế giới xác định hàng năm để áp dụng cơ chế ưu đãi nội địa.

- hoạch đấu thầu của dự án có liên quan đối với các trường hợp liên quan đến đấu thầu cạnh tranh rộng rãi (OCB);
- (ii) các hồ sơ mời thầu được áp dụng cần quy định chi tiết cách thức áp dụng ưu đãi;
 - (iii) bên vay tiếp tục duy trì trạng thái đủ điều kiện áp dụng ưu đãi tại thời điểm quảng cáo (ví dụ: GNI bình quân đầu người dưới giới hạn áp dụng đối với đấu thầu xây lắp); và
 - (iv) quảng cáo hoặc thư mời thầu, cho dù trong quá trình sơ tuyển hay mời thầu, nêu rõ rằng ưu đãi nội địa sẽ được áp dụng.

3.5 Phụ lục 2 mô tả các quy định được đưa vào trong hồ sơ mời thầu mẫu của ADB về việc áp dụng ưu đãi nội địa trong quá trình đánh giá hồ sơ dự thầu đối với hàng hóa, xây lắp và hợp đồng mà nhà thầu chịu trách nhiệm toàn bộ, hợp đồng cung cấp và lắp đặt, hoặc hợp đồng chia khóa trao tay.

B. Dịch vụ Tư vấn

1. Công ty Tư vấn

3.6 Đối với các phương pháp tuyển chọn áp dụng quy trình OCB (tuyển chọn tư vấn trên cơ sở chất lượng và chi phí, tuyển chọn tư vấn trên cơ sở chất lượng, tuyển chọn tư vấn theo ngân sách cố định, tuyển chọn trên cơ sở năng lực của chuyên gia tư vấn và tuyển chọn tư vấn theo chi phí thấp nhất),³ nếu năng lực trong nước phù hợp và đáp ứng được nhu cầu và yêu cầu của dự án, ADB có thể đồng ý cho phép bên vay quy định trong điều khoản tham chiếu một số vị trí nhất định phải là chuyên gia “trong nước”. Theo cách tiếp cận này, các công ty tư vấn chỉ được đề xuất các chuyên gia trong nước cho các vị trí này. Các chuyên gia không phải chuyên gia trong nước sẽ không được đánh giá và điểm đánh giá sẽ bằng không.

3.7 Một cách tiếp cận khác mà ADB có thể đồng ý cho phép áp dụng là đưa vào nội dung “sử dụng các chuyên gia trong nước cho các vị trí chủ chốt” như một tiêu chí đánh giá, và nên được phân bổ trọng số không quá 10%. Hồ sơ đề xuất của công ty trong danh sách ngắn với số lượng đầu vào của chuyên gia chủ chốt trong nước nhiều nhất (nghĩa là số tháng-người) đáp ứng yêu cầu năng lực sẽ được cho số điểm tối đa có thể cho tiêu chí này. Điểm số của các hồ sơ đề xuất khác sẽ được quyết định tương ứng với số điểm tối đa này tùy thuộc vào số lượng đầu vào của chuyên gia trong nước của mỗi hồ sơ đề xuất.

2. Chuyên gia Tư vấn Cá nhân

3.8 Khi tuyển chọn các chuyên gia tư vấn cá nhân, các điều khoản tham chiếu có thể nêu rõ yêu cầu của các chuyên gia tư vấn trong nước đối với một nhiệm vụ, nếu có sự giải trình hợp lý cho cách tiếp cận này. Các điều kiện cần cân nhắc có thể bao gồm yêu cầu về quốc gia và kinh nghiệm cụ thể, cùng với những hạn chế về ngân sách, hoặc sự cần thiết phải thường xuyên hoạt động tại quốc gia thành viên đang phát triển của ADB và điều kiện này có thể được một chuyên gia trong nước đáp ứng dễ dàng hơn.

³ Tham khảo quy chế đấu thầu (tại Phụ lục 4, đoạn 5-10).

Phụ lục 1: Ưu đãi nội địa - Căn cứ áp dụng và những thách thức

A. Cơ sở

A1.1 Cơ sở chủ yếu để áp dụng ưu đãi nội địa là các doanh nghiệp ở các quốc gia có thu nhập thấp thường ở thế bất lợi khi cạnh tranh với các công ty nước ngoài, nguyên nhân có thể bắt nguồn từ khía cạnh thiếu công bằng trong tiếp cận thông tin giữa các công ty trong và ngoài nước. Các công ty nước ngoài có thể tiếp cận tốt hơn với công nghệ, tài chính và cơ sở hạ tầng để tăng năng suất và giảm chi phí sản xuất. Một nguyên nhân quan trọng khác là các công ty nước ngoài có thể hưởng lợi từ các lợi thế kinh tế theo quy mô. Do đó, các công ty trong nước ở các quốc gia thu nhập thấp có thể cần được ưu đãi để cạnh tranh với các công ty nước ngoài về giá và/hoặc các biện pháp bảo vệ khác.

A1.2 Việc trao thầu cho các công ty trong nước được cho là mang lại lợi ích kinh tế và xã hội lớn hơn cho cộng đồng địa phương, dưới hình thức tăng việc làm, thu nhập và doanh thu thuế so với việc trao thầu cho các công ty nước ngoài mà các công ty này tiến hành sản xuất, sử dụng nhân viên và nộp thuế ở nước ngoài. Ưu đãi nội địa được áp dụng với giả định rằng khi trao thầu cho một công ty trong nước, các lợi ích mà địa phương nhận được sẽ lớn hơn so với chi phí tài chính dự kiến mà cơ quan thực hiện dự án phải chịu nếu trao thầu cho một công ty nước ngoài.

B. Thách thức

A1.3 Những thách thức chính liên quan đến việc áp dụng ưu đãi nội địa bao gồm

- (i) **Thiếu Dữ liệu và Phân tích.** Rất ít cơ quan phụ trách đấu thầu theo dõi thông tin chi tiết về việc áp dụng ưu đãi nội địa, và cũng rất ít cơ quan tiến hành đo lường hoặc đánh giá tác động của các ưu đãi này. Nếu không có các dữ liệu như vậy, sẽ rất khó để đưa ra các quyết định chính sách dựa trên bằng chứng. Các đánh giá hiện có - chủ yếu là các chương trình trong nước nhằm hỗ trợ các nhóm thiệt thòi, chẳng hạn như các nhóm dân tộc thiểu số, doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV),¹ hoặc doanh nghiệp do nữ giới làm chủ - được kết hợp nhưng có xu hướng cho thấy rằng các ưu đãi này dường như không

¹ Để xem xét chi tiết các cách tiếp cận của chính phủ đối với các cơ chế ưu đãi dành cho DNNVV trong đấu thầu công, tham khảo ADB. 2012. *Phát triển DNNVV: đấu thầu của Chính phủ và Tăng trưởng Bao trùm*. Manila.

mang lại hiệu quả chi phí và có rất ít tác động đến việc thúc đẩy tính bền vững.

- (ii) **Ưu đãi không phù hợp.** Các bên vay (bao gồm cả các bên nhận viện trợ không hoàn lại) đôi khi thiếu thông tin về việc áp dụng các ưu đãi nội địa, hoặc các cơ quan thực hiện dự án không thấy lợi ích của việc chi trả nhiều hơn cho những thứ mà họ có thể mua sắm với giá thấp hơn. Mức độ ưu đãi giá được hầu hết các ngân hàng phát triển đa phương thiết lập trước đây có thể là một rào cản - ví dụ, biên độ ưu đãi 15% (cố định) đối với hàng hóa - và có thể khá cao đối với ngân sách của cơ quan thực hiện dự án.
- (iii) **Chi phí hành chính.** Các nhà thầu và các cơ quan thực hiện dự án có thể mất động lực bởi yêu cầu cung cấp thông tin cần thiết để tính toán hàm lượng nội địa và/hoặc xác định điều kiện hợp lệ. Các nhà thầu trong nước có thể không muốn tiết lộ chi tiết về chi phí hoạt động hoặc sản xuất của họ. Hơn nữa, để đảm bảo đáp ứng các tiêu chí, các cơ quan thực hiện dự án sẽ cần giám sát thêm đối với các chi phí thực tế và tác động. Những vấn đề này có thể trở nên phức tạp hơn khi áp dụng trong các chuỗi cung ứng tích hợp, khiến cho việc xác định hàm lượng nội địa càng khó khăn hơn. Điều này có thể là trở ngại đối với các doanh nghiệp đã áp dụng các chuỗi cung ứng tích hợp để đáp ứng các yêu cầu của cơ chế ưu đãi đó.
- (iv) **Các vấn đề khác.** Các vấn đề khó khăn khác khi xem xét áp dụng ưu đãi nội địa bao gồm: (a) làm thế nào để xác định mức độ ưu đãi giá tối ưu, hàm lượng nội địa phù hợp và cách thức tính toán hàm lượng đó một cách chính xác; (b) doanh nghiệp nào được hưởng lợi từ ưu đãi nội địa; và (c) các quốc gia nào có đủ điều kiện để áp dụng ưu đãi nội địa và dựa trên số liệu nào (tổng thu nhập bình quân đầu người hoặc các chỉ số khác).

A1.4 Kết quả là, kinh nghiệm từ các ngân hàng phát triển đa phương cho thấy rằng rất ít bên vay có xu hướng yêu cầu áp dụng ưu đãi nội địa và nếu được sử dụng, ưu đãi này có thể có rất ít tác động đến quyết định trao hợp đồng.²

² M. Alexander và C. Fletcher. 2012. *Tài liệu The Use and Impact of the Bank's Policy of Domestic Preferences (Áp dụng Chính sách Ưu đãi Nội địa của Ngân hàng Thế giới và Tác động)*. Tài liệu thảo luận của Ngân hàng Thế giới. Washington, DC.

Phụ lục 2: Ưu đãi Nội địa thông qua Áp dụng Biên độ Ưu đãi Giá

A2.1 Các quy định về ưu đãi nội địa được bao gồm trong các hồ sơ mời thầu mẫu của Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) cho các giao dịch mà trong đó Quy định Đấu thầu dành cho Bên vay của ADB: Hàng hoá, xây lắp, Dịch vụ phi tư vấn và Dịch vụ tư vấn (năm 2017, được sửa đổi theo từng thời điểm). Trong trường hợp có sự khác biệt giữa nội dung hướng dẫn này và bất kỳ tài liệu đấu thầu cụ thể nào do cơ quan thực hiện dự án ban hành thì các quy định của tài liệu đấu thầu đó sẽ được áp dụng.

A. Ưu đãi cho các hàng hóa sản xuất trong nước

A2.2 Khi đánh giá các hồ sơ dự thầu theo thủ tục đấu thầu cạnh tranh rộng rãi (OCB) (dù được quảng cáo trên phạm vi quốc tế hay trong nước), bên vay (hoặc bên nhận viện trợ không hoàn lại) có thể được ADB cho phép áp dụng một biên độ ưu đãi cho hồ sơ dự thầu chào hàng hóa được sản xuất tại quốc gia của bên vay, khi so sánh với các hồ sơ dự thầu chào hàng hóa được sản xuất ở những nơi khác.

A2.3 Trong trường hợp đó, hồ sơ mời thầu phải nêu rõ những ưu đãi nào sẽ được dành cho hàng hóa sản xuất trong nước và các thông tin cần có để chứng minh tính hợp lệ của hồ sơ dự thầu được nhận ưu đãi. Quốc tịch của nhà sản xuất hoặc nhà cung ứng không phải là một điều kiện hợp lệ để hưởng ưu đãi. Cần tuân thủ các phương pháp và giai đoạn quy định dưới đây khi đánh giá và so sánh các hồ sơ dự thầu.

B. Đối với hợp đồng cung cấp hàng hóa

A2.4 Để so sánh, các hồ sơ dự thầu đáp ứng căn bản yêu cầu của hồ sơ mời thầu phải được chia thành ba nhóm như sau:

- (i) Nhóm A. Các hồ sơ chỉ chào duy nhất các hàng hóa sản xuất tại quốc gia của bên vay, nếu nhà thầu chứng minh được cho bên vay và ADB rằng:

- (a) nhân công, nguyên vật liệu và các bộ phận của hàng hóa có xuất xứ từ quốc gia của bên vay chiếm ít nhất là 30% giá EXW¹ của sản phẩm được chào thầu;² và
- (b) cơ sở sản xuất hoặc lắp ráp hàng hóa đã tham gia sản xuất và/hoặc lắp ráp hàng hóa đó ít nhất kể từ thời điểm hồ sơ dự thầu được nộp.
- (ii) Nhóm B. Tất cả các hồ sơ khác có chào hàng hóa được sản xuất tại quốc gia của bên vay.
- (iii) Nhóm C. Các hồ sơ chào hàng hóa được sản xuất tại nước ngoài và đã hoặc sẽ được nhập khẩu trực tiếp.

A2.5 Giá chào cho các hàng hóa trong các hồ sơ dự thầu thuộc Nhóm A và Nhóm B phải bao gồm tất cả các khoản thuế, phí đã hoặc sẽ đánh vào các nguyên vật liệu cơ bản hoặc các bộ phận cấu thành hàng hóa được mua trên thị trường trong nước hoặc nhập khẩu, nhưng không bao gồm thuế bán hàng và các loại thuế tương tự đánh vào thành phẩm. Giá chào cho các hàng hóa trong các hồ sơ dự thầu thuộc Nhóm C phải dựa trên giá CIF (cảng đến) hoặc CIP (điểm đến), trong đó không tính các loại thuế hải quan và thuế nhập khẩu đã hoặc sẽ phải trả.³

A2.6 Bước đầu tiên là so sánh tất cả các hồ sơ dự thầu đã được đánh giá trong từng nhóm để tìm ra hồ sơ dự thầu có giá thấp nhất trong từng nhóm. Các hồ sơ dự thầu có giá đánh giá thấp nhất của các nhóm sẽ được so sánh với nhau; khi đó, nếu một hồ sơ dự thầu thuộc Nhóm A hay Nhóm B có giá thấp nhất, hồ sơ dự thầu đó sẽ được chọn để trao thầu.

A2.7 Nếu sau khi so sánh theo mô tả ở đoạn trước mà hồ sơ dự thầu có giá đánh giá thấp nhất là một hồ sơ thuộc Nhóm C thì hồ sơ dự thầu có giá đánh giá thấp nhất thuộc Nhóm C sẽ được so sánh tiếp với hồ sơ dự thầu có giá đánh giá thấp nhất của Nhóm A sau khi cộng thêm vào giá đánh giá cho các hàng hóa được chào trong hồ sơ dự thầu thuộc Nhóm C đó một số tiền tương đương không quá 15% giá chào CIF hoặc CIP.⁴ Khi đó, hồ sơ dự thầu có giá đánh giá thấp nhất sẽ được chọn để trao thầu.

¹ EXW nghĩa là giá xuất xưởng, giá tại cổng nhà máy, giá xuất kho, hoặc giá cho hàng có sẵn tại cửa hàng, tùy từng trường hợp. Để biết định nghĩa chi tiết hơn, vui lòng tham khảo Incoterms 2010 do Phòng Thương mại Quốc tế tại Paris phát hành. <https://iccwbo.org/resources-for-business/incoterms-rules/incoterms-rules-2010/>

² Không thể áp dụng ưu đãi nội địa cho hàng hóa được chào trong biểu giá nếu một mặt hàng có giá trị gia tăng nội địa trên 30% nhưng tổng giá trị gia tăng nội địa không đạt được tỷ lệ tối thiểu bắt buộc (thường là 30%) trong tổng giá của biểu giá. Giá trị gia tăng nội địa thường bao gồm lao động trong nước, hàm lượng nguyên liệu trong nước, chi phí quản lý trong nước, và lợi nhuận từ khâu khai thác nguyên liệu thô cho đến khâu lắp ráp cuối cùng. Nếu việc tính toán giá trị gia tăng nội địa khó khăn và tốn thời gian, có thể sử dụng phương pháp “hàm lượng nhập khẩu trực tiếp” thay thế. Theo cách tiếp cận này, nếu hàm lượng nhập khẩu trực tiếp theo điều khoản Incoterms về giá thành, bảo hiểm và cước (CIF) hoặc cước phí và bảo hiểm trả tới (CIP) thấp hơn 50% so với giá EXW được chào, hàng hóa đó đủ điều kiện áp dụng ưu đãi.

³ CIF nghĩa là giá thành, bảo hiểm và cước vận chuyển, và CIP nghĩa là cước phí và bảo hiểm trả tới. Để biết thêm định nghĩa chi tiết, vui lòng tham khảo Incoterms 2010 (chú thích 1).

⁴ Tỷ lệ áp dụng được quy định cụ thể trong kế hoạch đấu thầu và hồ sơ mời thầu liên quan. Bên vay cần đưa ra giải trình cho việc lựa chọn biên độ ưu đãi đó.

C. Đối với Hợp đồng mà nhà thầu chịu trách nhiệm toàn bộ, Hợp đồng cung cấp và lắp đặt, hoặc Hợp đồng chia khóa trao tay

A2.8 Trong trường hợp các hợp đồng mà nhà thầu chịu trách nhiệm toàn bộ, hợp đồng cung cấp và lắp đặt, hoặc hợp đồng chia khóa trao tay trong đó một số hạng mục thiết bị riêng lẻ được nhóm lại thành một gói thầu hoặc trong gói thầu bao gồm nhiều hạng mục thì không áp dụng biên độ ưu đãi cho toàn bộ gói thầu mà chỉ áp dụng với thiết bị sản xuất trong nước thuộc gói thầu đó.⁵ Tuy nhiên, các quy định dưới đây chỉ áp dụng, như đã nêu, nếu thuế hải quan không được bao gồm trong giá dự thầu và giá hàng hóa nhập khẩu được chào trên cơ sở CIF hoặc CIP.

- (i) Thiết bị được cung cấp từ nước ngoài sẽ được chào trên cơ sở CIF hoặc CIP và các thiết bị được cung cấp trong nước sẽ được chào trên cơ sở EXW (không bao gồm thuế bán hàng và thuế tương tự).
- (ii) Tất cả các cấu phần khác, chẳng hạn như thiết kế, công trình, lắp đặt và giám sát, sẽ được chào riêng.

A2.9 Thủ tục thực hiện sẽ như sau:

- (i) Không phân loại hồ sơ dự thầu thành các nhóm A, B hoặc C.
- (ii) Khi so sánh các hồ sơ dự thầu, chỉ giá CIF hoặc CIP trong mỗi hồ sơ dự thầu của thiết bị được cung cấp từ bên ngoài quốc gia của bên vay sẽ được tăng theo tỷ lệ phần trăm ưu đãi theo quy định (thường không quá 15%).⁶
- (iii) Không áp dụng ưu đãi cho bất kỳ dịch vụ hoặc công trình nào liên quan thuộc gói thầu.

D. Ưu đãi cho nhà thầu trong nước

A2.10 Đối với các hợp đồng xây lắp được trao trên cơ sở đấu thầu cạnh tranh rộng rãi (OCB), chỉ áp dụng ưu đãi cho nhà thầu trong nước⁷ ở các quốc gia đủ điều kiện.⁸ Bên vay đủ điều kiện có thể được ADB cho phép áp dụng một biên độ ưu đãi thông thường không quá 7,5% cho các nhà thầu trong nước⁹ phù

⁵ Biên độ ưu đãi có thể được áp dụng cho hàng hóa sản xuất trong nước trong các hợp đồng chia khóa trao tay trách nhiệm duy nhất (bao gồm cả thiết kế-xây dựng), và các hợp đồng lớn và phức tạp (đối với hàng hóa và các hạng mục hàng hóa và vật tư riêng lẻ liên quan được nhóm vào một gói thầu) khi chi phí hàng hóa, vật tư cho công trình kiến cổ được dự toán trước khi mời thầu bằng hoặc vượt quá 60% giá trị công trình đó.

⁶ Tỷ lệ áp dụng được quy định cụ thể trong kế hoạch đấu thầu và hồ sơ mời thầu liên quan. Bên vay cần đưa ra giải trình cho việc lựa chọn biên độ ưu đãi đó.

⁷ Nhà thầu trong nước có thể được áp dụng ưu đãi đối với hợp đồng xây lắp trong đó bao gồm các hạng mục xây dựng, giải phóng và san lấp mặt bằng, phát triển đất, thoát nước, khoan giếng, giải phóng mặt bằng cho các dự án đô thị, lắp đặt đường ống cấp nước chính, lắp đặt đường dây điện, chụp ảnh trên không, lập bản đồ hoặc phun xịt cây trồng.

⁸ Đối với mỗi quốc gia, tiêu chí đủ tư cách theo mức GNI bình quân đầu người áp dụng theo thông báo của ADB tùy từng thời điểm. Tham khảo chú thích 2.

⁹ Tỷ lệ áp dụng được quy định cụ thể trong kế hoạch đấu thầu và hồ sơ mời thầu liên quan. Bên vay cần đưa ra giải trình cho việc lựa chọn biên độ ưu đãi.

hợp với và tuân theo các quy định dưới đây:

- (i) Các nhà thầu áp dụng biên độ ưu đãi này sẽ được yêu cầu cung cấp các thông tin ở giai đoạn sơ tuyển và/hoặc đấu thầu, như là một phần các dữ kiện về năng lực, bao gồm các chi tiết về quyền sở hữu nếu được yêu cầu, để bên vay xác định xem một nhà thầu hoặc nhóm nhà thầu cụ thể có đủ điều kiện được hưởng ưu đãi trong nước hay không, theo cách phân loại của bên vay và được ADB chấp thuận. Hồ sơ mời thầu phải rõ thông tin mà nhà thầu phải cung cấp và phương pháp áp dụng quy định ưu đãi trong khi đánh giá và so sánh các hồ sơ dự thầu.¹⁰
- (ii) Sau khi nhận và kiểm tra các hồ sơ dự thầu, bên vay phải phân loại các hồ sơ đáp ứng yêu cầu cơ bản thành các nhóm sau:
 - (a) Nhóm A: Hồ sơ dự thầu của các nhà thầu trong nước đủ điều kiện để hưởng ưu đãi.
 - (b) Nhóm B: Hồ sơ dự thầu của các nhà thầu khác.

A2.11 Để đánh giá và so sánh các hồ sơ dự thầu, số tiền bằng tỷ lệ phần trăm ưu đãi theo quy định (tức là, thường không quá 7,5%)¹¹ trên giá dự thầu sẽ được cộng vào hồ sơ dự thầu nhận được từ các nhà thầu thuộc nhóm B.

¹⁰ Để hội đủ điều kiện, nhà thầu phải được xác định là nhà thầu trong nước thực sự. Các hồ sơ mời thầu mẫu bao gồm các tiêu chí điều kiện hợp lệ đã được thoả thuận cụ thể và được đưa vào hồ sơ mời thầu. ADB sẽ không phản đối nếu bên vay muốn dành ưu đãi cho các tập đoàn hoặc công ty xây dựng thuộc sở hữu nhà nước miễn là các tập đoàn/công ty này đáp ứng đủ điều kiện dự thầu.

¹¹ Tỷ lệ áp dụng được quy định cụ thể trong kế hoạch đấu thầu và hồ sơ mời thầu liên quan. Bên vay cần đưa ra giải trình cho việc lựa chọn biên độ ưu đãi đó.

Ưu đãi Nội địa

Hướng dẫn đấu thầu

Hướng dẫn này tổng hợp các phương pháp tiếp cận thực tiễn của ADB đối với vấn đề ưu đãi nội địa trong đấu thầu hàng hóa, xây lắp và dịch vụ tư vấn được thực hiện cho các dự án được tài trợ toàn bộ hoặc một phần bằng khoản vay hoặc khoản viện trợ không hoàn lại của ADB, hoặc bằng nguồn vốn do ADB quản lý theo chính sách đấu thầu 2017 của ADB. Ưu đãi nội địa mới được áp dụng linh hoạt hơn, trong đó có thể điều chỉnh biên độ ưu đãi trong phạm vi mức trần quy định. Hướng dẫn này đưa ra phương pháp áp dụng ưu đãi nội địa mới cho các dịch vụ tư vấn cho phép bên vay đưa vào nội dung “sử dụng các chuyên gia trong nước cho các vị trí chủ chốt” như một tiêu chí đánh giá trong đánh giá kỹ thuật. Trước đây, lựa chọn duy nhất có thể áp dụng là yêu cầu chuyên gia “trong nước” cho một số vị trí nhất định.

Giới thiệu về Ngân hàng Phát triển Châu Á

Tầm nhìn của ADB là phát triển khu vực Châu Á và Thái Bình Dương không có đói nghèo. Nhiệm vụ của Ngân hàng là hỗ trợ các quốc gia thành viên đang phát triển giảm nghèo và cải thiện chất lượng cuộc sống của người dân. Mặc dù đạt được nhiều thành công, khu vực này vẫn là nơi cư trú của tỷ lệ lớn người dân nghèo của thế giới. ADB cam kết giảm nghèo thông qua phát triển kinh tế toàn diện, tăng trưởng bền vững về môi trường và hội nhập khu vực.

ADB có trụ sở đặt tại Manila với 67 quốc gia thành viên, bao gồm 48 quốc gia trong khu vực. Công cụ chính để Ngân hàng hỗ trợ các quốc gia thành viên đang phát triển là đối thoại chính sách, cho vay vốn, đầu tư cổ phần, bảo lãnh, viện trợ không hoàn lại và hỗ trợ kỹ thuật.



NGÂN HÀNG PHÁT TRIỂN CHÂU Á

Số 6 đại lộ ADB, thành phố Mandaluyong

1550 Metro Manila, Philippines

www.adb.org